

Số: 166 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 12 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành mã định danh các cơ quan, đơn vị hành chính và sự nghiệp
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 722/TTr-STTTT ngày 28 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này mã định danh các cơ quan, đơn vị hành chính và sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, gồm:

1. Mã định danh của đơn vị cấp 2: Gồm các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị sự nghiệp thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (tại Phụ lục I kèm theo).

2. Mã định danh của đơn vị cấp 3: Gồm các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (tại Phụ lục II kèm theo).

3. Mã định danh của đơn vị cấp 4: Gồm các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc các cơ quan, đơn vị có mã định danh cấp 3 (tại Phụ lục III kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Mã định danh quy định tại Điều 1 Quyết định này phục vụ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị; tích hợp chia sẻ giữa các ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Ninh Thuận.

2. Các cơ quan, đơn vị sử dụng mã định danh tại Điều 1 khi có phát sinh đơn vị trực thuộc hoặc thay đổi về cơ cấu tổ chức như: đổi tên, tách, nhập, giải thể, trong vòng 15 ngày phải ban hành văn bản gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để cập nhật, điều chỉnh và công khai trên hệ thống.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh sách mã định danh các cơ quan, đơn vị hành chính và sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐVP, KTTH, HCQT;
- Lưu: VT, KTTH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Long Biên



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH MÃ ĐỊNH DANH CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ VÀ
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC, TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(Mã cấp 2)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 166 /QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ- TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
1	H43.1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Số 450 đường Thống Nhất, phường Kinh Dinh, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	vpubnd@ninhthuan.gov.vn	0259.3822.686	http://www.ninhthuan.gov.vn	000.01.01.H43
2	H43.2	Sở Nội vụ	Số 26A đường Lê Hồng Phong, phường Mỹ Hương, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	sonv@ninhthuan.gov.vn	0259.3822.765	http://www.ninhthuan.gov.vn/chinhquyen/sonv	000.00.02.H43
3	H43.3	Sở Giáo dục và Đào tạo	Số 18 đường Lê Hồng Phong, phường Mỹ Hương, Tp. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	sogddt@ninhthuan.gov.vn	0259.3831.754	http://ninhthuan.edu.vn	000.00.03.H43
4	H43.4	Sở Thông tin và Truyền thông	Số 17, đường Nguyễn Trãi, phường Kinh Dinh, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	sotttt@ninhthuan.gov.vn	0259.3920.292	http://www.ninhthuan.gov.vn/chinhquyen/sotttt	000.00.04.H43
5	H43.5	Ban Dân tộc	Số 360, đường 21 tháng 8, phường Phước Mỹ, Tp. Phan Rang -Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	bandt@ninhthuan.gov.vn	0259.3825.118	http://www.ninhthuan.gov.vn/chinhquyen/bandantoc	000.00.05.H43
6	H43.6	Công an tỉnh	Khu phố 4, phường Mỹ Bình, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	cant@ninhthuan.gov.vn	0259.3823.315	http://www.ninhthuan.gov.vn/chinhquyen/congan	000.00.06.H43

TT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
7	H43.7	Sở Công Thương	Đường 16/4, Phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	soct@ninhthuan.gov.vn	0259 3822.977	http://www.ninhthuan.gov.vn/chinhquyen/soct	000.00.07.H43
8	H43.8	Đài Phát thanh và Truyền hình	Số 285A đường 21/8, phường Phước Mỹ, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	ptthnt@ninhthuan.gov.vn	0259.3823.393	http://ninhthuantv.vn	000.00.08.H43
9	H43.9	Sở Giao thông Vận tải	Số 142, đường 21 tháng 8, phường Phước Mỹ, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	sogtyt@ninhthuan.gov.vn	0259.3823.302	http://www.ninhthuan.gov.vn/chinhquyen/sogtyt	000.00.09.H43
10	H43.10	Sở Khoa học và Công nghệ	Số 34, Đường 16/4, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận	sokhcn@ninhthuan.gov.vn	0259.3822.726	http://www.ninhthuan.gov.vn/chinhquyen/sokhcn	000.00.10.H43
11	H43.11	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Đường 16 tháng 4, phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	soldtbxh@ninhthuan.gov.vn	0259.3822.941	http://www.ninhthuan.gov.vn/chinhquyen/soldtbxh	000.00.11.H43
12	H43.12	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Số 134 Đường 21 tháng 8, phường Phước Mỹ, Tp. Phan Rang -Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	sonn@ninhthuan.gov.vn	0259.3821.508	http://www.ninhthuan.gov.vn/chinhquyen/sonnnt	000.00.12.H43
13	H43.13	Sở Tài chính	Số 30 đường 16/4, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	sotc@ninhthuan.gov.vn	0259.3833.404	http://www.ninhthuan.gov.vn/chinhquyen/sotc	000.00.13.H43
14	H43.14	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đường Nguyễn Đức Cảnh, phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	sotnmt@ninhthuan.gov.vn	0259.3830.657	http://sotnmt.ninhthuan.gov.vn	000.00.14.H43
15	H43.15	Sở Tư pháp	Đường 16/4, phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	sotp@ninhthuan.gov.vn	0259.3833.599	http://www.ninhthuan.gov.vn/chinhquyen/sotp	000.00.15.H43

TT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
16	H43.16	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Số 179 đường 16/4, phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	sovhttdl@ninhthuan.gov.vn	0259.3830.360	http://www.ninhthuan.gov.vn/chinhquyen/sovhttdl	000.00.16.H43
17	H43.17	Sở Xây dựng	Số 178 đường Mười Sáu Tháng Tư, phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang -Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	soxd@ninhthuan.gov.vn	0259.3824.998	http://www.ninhthuan.gov.vn/chinhquyen/soxd	000.00.17.H43
18	H43.18	Sở Y tế	Số 1 đường Hai Mươi Một Tháng Tám, phường Mỹ Hương, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	soyte@ninhthuan.gov.vn	0259.3839.815	http://www.ninhthuan.gov.vn/chinhquyen/soyt	000.00.18.H43
19	H43.19	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Số 57 Đường 16/4, phường Thanh Sơn, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận	sokhdt@ninhthuan.gov.vn	0259.3822.694	http://www.ninhthuan.gov.vn/chinhquyen/sokhdt	000.00.19.H43
20	H43.20	Thanh tra tỉnh	Số 374 đường 21 Tháng 8, phường Phước Mỹ, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	thanhtra@ninhthuan.gov.vn	0259.3822.760	http://www.ninhthuan.gov.vn/chinhquyen/thanhtratinh	000.00.20.H43
21	H43.21	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	Số 59 đường 16 tháng 4, phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.	bqlkcennt@ninhthuan.gov.vn	0259.2212.708	http://bqlkcnn.ninhthuan.gov.vn	000.00.21.H43
22	H43.22	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	Số 02 đường Nguyễn Đức Cảnh, phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	bqldadtxdcctddvcn@ninhthuan.gov.vn	0259.3837.542	-	000.00.22.H43
23	H43.23	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát	Số 36 đường Mười Sáu Tháng Tư, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	bqlda_nnn@ninhthuan.gov.vn	0259.3824.020	-	000.00.23.H43

TT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ- TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
		triển nông thôn					
24	H43.24	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông	Số 142 đường 21 Tháng 8, phường Phước Mỹ, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	banqldagt@ninhthuan.gov.vn	0259.3823.574	-	000.00.24.H43
25	H43.25	Ban Xây dựng năng lực và Thực hiện các dự án ODA ngành nước	Số 114 đường 16 tháng 4, Phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.	contact@nguonnuoc.org.vn	0259.3826.984	http://moitruongbenvung-prtc.vn	000.00.25.H43
26	H43.26	Vườn Quốc gia Núi Chúa	Thôn Thái An, Xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận	vqgnc@ninhthuan.gov.vn	0259.3873.444	-	000.00.26.H43
27	H43.27	Vườn Quốc gia Phước Bình	Xã Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận	vqgphuocbinh@ninhthuan.gov.vn	0259.3828.789	-	000.00.27.H43
28	H43.28	Ban An toàn giao thông	Số 142 đường 21 tháng 8, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	banatgt@ninhthuan.gov.vn	0259.3820.778	-	000.00.28.H43
29	H43.29	Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận	Đường 16/4, Tp. Phan Rang -Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	caodangnghe@ninhthuan.gov.vn	0259.3837.302	http://cnn.edu.vn	000.00.29.H43
30	H43.30	Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc	Đường Không Tên, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận	ubnd_tb@ninhthuan.gov.vn	0259.3625.029	http://www.ninhthuan.gov.vn/chinhquyen/thuanbac	000.00.30.H43
31	H43.31	Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam	Trung tâm hành chính, thôn Văn Lâm 3, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	ubnd_tn@ninhthuan.gov.vn	0259.3750.088	http://www.ninhthuan.gov.vn/chinhquyen/thuannam	000.00.31.H43
32	H43.32	Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái	Tà Lú 1, xã Phước Đại, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận	ubnd_ba@ninhthuan.gov.vn	0259.3840.240	http://bacai.ninhthuan.gov.vn	000.00.32.H43
33	H43.33	Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải	Số 376 đường Trường Chinh, Thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận	ubnd_nh@ninhthuan.gov.vn	0259.3873.118	http://ninhhai.ninhthuan.gov.vn	000.00.33.H43

[illegible]



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

PHỤ LỤC II
SÁCH MÃ ĐỊNH DANH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC, TRỰC THUỘC CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ
(Mã cấp 3)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 166 /QĐ-UBND ngày 12 /4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
1	H43.1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh					000.01.01.H43
1.2	H43.1.1	Nhà khách Ninh Thuận	Số 173 Đường Yên Ninh, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.6251 868		000.03.01.H43
<i>Mã chờ từ H43.1.2 đến H43.1.99 để dự trữ</i>							
2	H43.2	Sở Nội vụ					000.00.02.H43
2.1	H43.2.1	Thanh tra sở	Số 26A, Lê Hồng Phong, phường Mỹ Hương, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3822 765		000.03.02.H43
<i>Mã chờ từ H43.2.2 đến H43.2.99 để dự trữ</i>							
3	H43.3	Sở Giáo dục và Đào tạo					000.00.03.H43
3.1	H43.3.1	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	Phường Mỹ Bình, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận				000.01.03.H43
3.2	H43.3.2	Trường THPT Ninh Hải	Thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3873 112		000.02.03.H43
3.3	H43.3.3	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Quốc lộ 1A, xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3871 018		000.03.03.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
3.4	H43.3.4	Trường THPT Phan Chu Trinh	Xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.2216 575		000.04.03.H43
3.5	H43.3.5	Trường THPT Nguyễn Du	Quốc lộ 27A, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3850 226		000.05.03.H43
3.6	H43.3.6	Trường THPT Trường Chinh	Thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3855 529		000.06.03.H43
3.7	H43.3.7	Trường THPT Lê Duẩn	Thôn Nha Hồ 2, Xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận		0259.3505 141		000.07.03.H43
3.8	H43.3.8	Trường THPT Tháp Chàm	Số 540, Đường 21/8, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3888 567		000.08.03.H43
3.9	H43.3.9	Trường THPT Chu Văn An	Số 281 đường 21 Tháng 8, phường Phước Mỹ, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3820 073		000.09.03.H43
3.10	H43.3.10	Trường THPT Nguyễn Trãi	Số 3 Đường 21/8, phường Mỹ Hương, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3831 165		000.10.03.H43
3.11	H43.3.11	Trường THPT An Phước	Khu phố 7, TT. Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3864 590		000.11.03.H43
3.12	H43.3.12	Trường THPT Phạm Văn Đồng	xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3965 526		000.13.03.H43
3.13	H43.3.13	Trường THPT Nguyễn Huệ	Khu phố 4, Thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3865 054		000.14.03.H43
3.14	H43.3.14	Trường THPT Phan Bội Châu	xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3625 387		000.16.03.H43
3.15	H43.3.15	Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh	Đường Thống Nhất, phường Phủ Hà, Tp. Phan Rang -Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3823 014		000.17.03.H43
3.16	H43.3.16	Trường PT DTNT Pí Năng Tắc	Thôn Tà Lú 1, xã Phước Đại, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 053		000.18.03.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
3.17	H43.3.17	Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Giáo dục Hòa nhập tỉnh	Số 10 đường Trương Định, Khu phố 12, Thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.6535 566		000.24.03.H43
3.18	H43.3.18	Trường THCS, THPT Nguyễn Văn Linh	Quán Thè 2, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.6559 009		-
3.19	H43.3.19	Trường THCS, THPT Đặng Chí Thanh	Lạc Sơn 2, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3880 057		-
3.20	H43.3.20	Trường THCS, THPT Bắc Ái	Tà Lú 1, xã Phước Đại, huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 644		-
3.21	H43.3.21	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên - Hướng nghiệp tỉnh	Đường 16/4, Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3823 883		-
3.22	H43.3.22	Phân hiệu Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh tại Ninh Thuận	Số 08, Đường Yên Ninh, Thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3500579		-
<i>Mã chờ từ H43.3.23 đến H43.3.99 để dự trữ</i>							
4	H43.4	Sở Thông tin và Truyền thông					000.00.04.H43
4.1	H43.4.1	Thanh tra Sở	Số 17, đường Nguyễn Trãi, phường Kinh Dinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận		0259.3921 379		000.02.04.H43
4.2	H43.4.2	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	Số 17, đường Nguyễn Trãi, phường Kinh Dinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận		0259.3838 274		000.01.04.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
<i>Mã chờ từ H43.4.3 đến H43.4.99 để dự trữ</i>							
5	H43.7	Sở Công Thương					000.00.07.H43
5.1	H43.7.1	Thanh tra Sở	Đường 16/4, phường Mỹ Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3828 541		000.03.07.H43
5.2	H43.7.2	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận	Đường 16/4, phường Mỹ Bình, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3821 998		000.02.07.H43
<i>Mã chờ từ H43.7.3 đến H43.7.99 để dự trữ</i>							
6	H43.9	Sở Giao thông Vận tải					000.00.09.H43
6.1	H43.9.1	Thanh tra Sở Giao thông Vận tải	1553+300 Quốc lộ 1A, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3937 043		000.01.09.H43
6.2	H43.9.2	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới đường bộ	KP15, TT. Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3868 805		000.02.09.H43
<i>Mã chờ từ H43.9.3 đến H43.9.99 để dự trữ</i>							
7	H43.10	Sở Khoa học và Công nghệ					000.00.10.H43
7.1	H43.10.1	Trung tâm Thông tin ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ	Số 66 đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3922 687		000.01.10.H43
7.2	H43.10.2	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Số 10 đường Phạm Đình Hổ, phường Mỹ Bình, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3825 105		000.02.10.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
7.3	H43.10.3	Thanh tra Sở	Số 34, Đường 16/4, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3830 312		000.03.10.H43
<i>Mã chờ từ H43.10.4 đến H43.10.99 để dự trữ</i>							
8	H43.11	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội					000.00.11.H43
8.1	H43.11.1	Cơ sở cai nghiện ma túy	xã Lương Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 766		000.01.11.H43
8.2	H43.11.2	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Số 182/1 đường Thống Nhất, phường Phủ Hà, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3830 917		000.02.11.H43
8.3	H43.11.3	Trung tâm Công tác xã hội	Số 33 đường Cao Bá Quát, phường Thanh Sơn, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3822 956		000.03.11.H43
8.4	H43.11.4	Thanh tra Sở	Đường 16 tháng 4, phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3822 941		000.04.11.H43
<i>Mã chờ từ H43.11.5 đến H43.11.99 để dự trữ</i>							
9	H43.12	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn					000.00.12.H43
9.1	H43.12.1	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Số 11 đường Minh Mạng, Phường Đô Vinh, TP. Phan Rang -Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.6888 028		000.01.12.H43
9.2	H43.12.2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Đường 16/4, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3888 169		000.02.12.H43
9.3	H43.12.3	Chi cục Thủy lợi	Số 01 đường Nguyễn Khuyến, phường Phước Mỹ, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3835 416		000.03.12.H43
9.4	H43.12.4	Chi cục Thủy sản	Phường Đông Hải, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm,		0259.3895 555		000.04.12.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
			tỉnh Ninh Thuận				
9.5	H43.12.5	Chi cục Phát triển nông thôn	Số 163 đường 21 Tháng 8, phường Phước Mỹ, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3822 975		000.05.12.H43
9.6	H43.12.6	Chi cục quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Số 63/26, đường Ngô Gia Tự, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang -Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3826 885		000.06.12.H43
9.7	H43.12.7	Chi cục Kiểm lâm	Số 358 đường 21 Tháng 8, phường Phước Mỹ, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3823 414		000.07.12.H43
9.8	H43.12.8	Trung tâm Khuyến nông	Số 291 đường 21 Tháng 8, phường Phước Mỹ, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3823 492		000.08.12.H43
9.9	H43.12.9	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	Số 61A đường Nguyễn Văn Cừ, phường Đài Sơn, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3823 096		000.11.12.H43
9.10	H43.12.10	Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Hồ Tân Giang	Thôn Hậu Sanh, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3864 958		000.14.12.H43
9.11	H43.12.11	Ban quản lý rừng Krôngpha	Quốc lộ 27A, xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3952 177		000.15.12.H43
9.12	H43.12.12	Ban quản lý rừng phòng hộ ven biển Thuận Nam	Văn Lâm, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, Ninh Thuận		0259.3821 508		000.16.12.H43
9.13	H43.12.13	Ban Quản lý khai thác các cảng cá	Khu 5, Phường Đông Hải, TP. Phan Rang, Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận		0259.3895 222		000.17.12.H43
9.14	H43.12.14	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi	Số 144 đường 21 tháng 8, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3824 014		000.18.12.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
9.15	H43.12.15	Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ninh Sơn	Km 28, Quốc lộ 27A, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3851 396		000.19.12.H43
9.16	H43.12.16	Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Tân Tiến	xã Phước Tiến, huyện Bác ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 235		000.20.12.H43
9.17	H43.12.17	Trung tâm dịch vụ Giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản	xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3633 009		-
9.18	H43.12.18	Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn hồ Sông Sắt - Sông Trâu	xã Phước Đại, huyện Bác ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3878 108		-
<i>Mã chờ từ H43.12.19 đến H43.12.99 để dự trữ</i>							
10	H43.14	Sở Tài nguyên và Môi trường					000.00.14.H43
10.1	H43.14.1	Chi Cục bảo vệ môi trường	Đường Nguyễn Đức Cảnh, phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3835 950		000.01.14.H43
10.2	H43.14.2	Phòng biển	Đường Nguyễn Đức Cảnh, Phường Mỹ Hải, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3828 000		000.02.14.H43
10.3	H43.14.3	Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận	Đường Nguyễn Đức Cảnh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3839 644		000.03.14.H43
10.4	H43.14.4	Trung tâm Phát triển quỹ đất Ninh Thuận	Đường Phạm Đình Hồ, Phường Mỹ Hải, Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận		0259.3211 518		000.04.14.H43
10.5	H43.14.5	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi	Số 835 đường 21/8, phường Đô Vinh, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3828 509		000.05.14.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
		trường					
10.6	H43.14.6	Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên môi trường	Số 684 Đường Thống Nhất, Phường Đạo Long, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3920 172		000.07.14.H43
10.7	H43.14.7	Thanh tra Sở	Đường Nguyễn Đức Cảnh, Phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3830 657		000.08.14.H43
10.8	H43.14.8	Phòng Quản lý đất đai	Đường Nguyễn Đức Cảnh, Phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận				
10.9	H43.14.9	Phòng Tài nguyên khoáng sản, nước và biến đổi khí hậu	Đường Nguyễn Đức Cảnh, Phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận				
<i>Mã chờ từ H43.14.10 đến H43.14.99 để dự trữ</i>							
11	H43.15	Sở Tư pháp					000.00.15.H43
11.1	H43.15.1	Thanh tra Sở	Đường 16/4, phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3922 022		000.01.15.H43
11.2	H43.15.2	Phòng Nghiệp vụ 1	Đường 16/4, phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3921 997		000.02.15.H43
11.3	H43.15.3	Phòng Nghiệp vụ 2	Đường 16/4, phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3825 149		000.03.15.H43
11.4	H43.15.4	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	Đường 16/4, phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3838 038		000.04.15.H43
11.5	H43.15.5	Phòng Công chứng số 1	Số 24 đường Lê Hồng Phong, phường Mỹ Hương, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3822 520		000.05.15.H43
11.6	H43.15.6	Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước	Số 165 Đường 21/8, phường Phước Mỹ, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3836 766		000.06.15.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
11.7	H43.15.7	Văn phòng sở	Đường 16/4, phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3822670		
11.8	H43.15.8	Phòng Văn bản-Tuyên truyền	Đường 16/4, phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3921997		
11.9	H43.15.9	Phòng Hành chính-Bổ trợ	Đường 16/4, phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3825149		
<i>Mã chờ từ H43.15.10 đến H43.15.99 để dự trữ</i>							
12	H43.16	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch					000.00.16.H43
12.1	H43.16.1	Thanh tra Sở	Số 179 đường 16/4, phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3835 328		000.01.16.H43
12.2	H43.16.2	Trung tâm Huấn luyện và thi đấu Thể dục Thể thao	Số 122, Đường Hai Mươi Một Tháng Tám, phường Phước Mỹ, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3823 527		000.03.16.H43
12.3	H43.16.3	Trung tâm Thông tin Xúc tiến du lịch	Số 2 đường Trần Quang Diệu, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3828 508		000.04.16.H43
12.4	H43.16.4	Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Chăm	Số 28 Đường Tô Hiệu, phường Kinh Dinh, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3504 099		000.05.16.H43
12.5	H43.16.5	Bảo tàng tỉnh Ninh Thuận	Đường Mười Sáu Tháng Tư, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3823 695		000.07.16.H43
12.6	H43.16.6	Thư viện tỉnh	Số 1 Hùng Vương, phường Kinh Dinh, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3830 285		000.08.16.H43
12.7	H43.16.7	Ban Quản lý Di tích	Số 45 đường Bác Ái, phường Đô Vinh, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0918043180		000.11.16.H43
12.8	H43.16.8	Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh	Số 02 đường Trần Ca, Phường Đài Sơn, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận		0942697008		-

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
		Ninh Thuận					
12.9	H43.16.9	Đoàn Ca múa nhạc dân tộc tỉnh Ninh Thuận	Số 12, Đường Phạm Hồng Thái, phường Mỹ Hương, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3503 635		-
<i>Mã chờ từ H43.16.10 đến H43.16.99 để dự trữ</i>							
13	H43.17	Sở Xây dựng					000.00.17.H43
13.1	H43.17.1	Thanh tra Sở Xây dựng	Bùi Thị Xuân, phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang, Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.		0259.3826428		000.01.17.H43
13.2	H43.17.2	Trung tâm Quản lý Nhà và Chung cư	Bùi Thị Xuân, phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang, Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.		0259.3826428		000.02.17.H43
13.3	H43.17.3	Trung tâm Quy hoạch - Kiểm định chất lượng xây dựng	Nguyễn Đức Cảnh, phường Mỹ Hải, TP. Phan Rang, Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.		0259.822505		000.03.17.H43
<i>Mã chờ từ H43.17.4 đến H43.17.99 để dự trữ</i>							
14	H43.18	Sở Y tế					000.00.18.H43
14.1	H43.18.1	Bệnh viện đa khoa tỉnh	Đường Nguyễn Văn Cừ, phường Văn Hải, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3831 799		000.01.18.H43
14.2	H43.18.2	Bệnh viện Y dược cổ truyền	Số 5 đường Lê Hồng Phong, phường Mỹ Hương, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3823 659		000.02.18.H43
14.3	H43.18.3	Bệnh viện Mắt	Số 368 đường Ngô Gia Tự, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3822 592		000.03.18.H43
14.4	H43.18.4	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3688 197		000.04.18.H43
14.5	H43.18.5	Trung tâm kiểm soát	Số 30 đường Phạm Ngũ Lão, phường Phước		0259.3823 070		000.06.18.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
		bệnh tật	Mỹ, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận				
14.6	H43.18.6	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Số 38 đường Mười Sáu Tháng Tư, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3825 121		000.10.18.H43
14.7	H43.18.7	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Số 1 Đường 21 Tháng 8, phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3838 944		000.11.18.H43
14.8	H43.18.8	Trường Trung cấp Y tế	ĐT 704, phường Văn Hải, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3920 167		000.13.18.H43
14.9	H43.18.9	Bệnh viện Chuyên khoa Da liễu - Tâm thần	Số 30 Phạm Ngũ Lão, Phường Phước Mỹ, Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3823 039		-
14.10	H43.18.10	Trung tâm kiểm soát Dược phẩm, Thực phẩm và Thiết bị y tế	B2, Phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3839 815		-
14.11	H43.18.11	Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y	Số 92 đường Quang Trung, phường Thanh Sơn, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3820 438		-
<i>Mã chờ từ H43.18.12 đến H43.18.99 để dự trữ</i>							
15	H43.19	Sở Kế hoạch và Đầu tư					000.00.19.H43
15.1	H43.19.1	Văn phòng Phát triển Kinh tế	Đường 16/4, phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3891 677		000.01.19.H43
<i>Mã chờ từ H43.19.2 đến H43.19.99 để dự trữ</i>							
16	H43.21	Ban Quản lý các					

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
		Khu công nghiệp					
16.1	H43.21.1	Trung tâm Khai thác hạ tầng và Hỗ trợ đầu tư	Khu CN Thành Hải, xã Thành Hải, Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3922 046		-
<i>Mã chờ từ H43.21.2 đến H43.21.99 để dự trữ</i>							
17	H43.26	Vườn Quốc gia Núi Chúa					000.00.26.H43
17.1	H43.26.1	Cơ quan Vườn	thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3873 444		000.01.26.H43
17.2	H43.26.2	Trung tâm Giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường	thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3873 444		000.02.26.H43
<i>Mã chờ từ H43.26.3 đến H43.26.99 để dự trữ</i>							
18	H43.27	Vườn Quốc gia Phước Bình					000.00.27.H43
18.1	H43.27.1	Cơ quan Vườn Quốc gia Phước Bình	xã Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3828 789		000.01.27.H43
18.2	H43.27.2	Trung tâm Giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường	xã Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3828 789		000.02.27.H43
<i>Mã chờ từ H43.27.3 đến H43.27.99 để dự trữ</i>							
19	H43.30	Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc					000.00.30.H43
19.1	H43.30.1	Phòng Tài chính và Kế hoạch	Thôn Ân Đạt, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3825 025		000.01.30.H43
19.2	H43.30.2	Phòng Tài nguyên	Thôn Ân Đạt, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc,		0259.3825 032		000.02.30.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
		và Môi trường	tỉnh Ninh Thuận				
19.3	H43.30.3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Thôn Ân Đạt, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3625 028		000.03.30.H43
19.4	H43.30.4	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thôn Ân Đạt, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3625 030		000.04.30.H43
19.5	H43.30.5	Phòng Nội vụ	Thôn Ân Đạt, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3625 029		000.05.30.H43
19.6	H43.30.6	Phòng Văn hóa và Thông tin	Thôn Ân Đạt, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3625 029		000.06.30.H43
19.7	H43.30.7	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội	Thôn Ân Đạt, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3625 029		000.07.30.H43
19.8	H43.30.8	Phòng Tư pháp	Thôn Ân Đạt, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3825 033		000.08.30.H43
19.9	H43.30.9	Thanh tra	Thôn Ân Đạt, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3625 027		000.09.30.H43
19.10	H43.30.10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Thôn Ân Đạt, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3625 058		000.10.30.H43
19.11	H43.30.11	Trung tâm Văn hóa Thông tin	Thôn Ân Đạt, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3625 058		000.11.30.H43
19.12	H43.30.12	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	thôn Ân Đạt, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3625 495		000.12.30.H43
19.13	H43.30.13	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện	Thôn Ân Đạt, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3625 029		000.13.30.H43
19.14	H43.30.14	Ủy ban nhân dân xã	QL 1 Xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh		0259.3625 235		000.14.30.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
		Lợi Hải	Thuận				
19.15	H43.30.15	Ủy ban nhân dân xã Bắc Phong	QL1A, xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3878 010		000.15.30.H43
19.16	H43.30.16	Ủy ban nhân dân xã Phước Kháng	xã Phước Kháng, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3625 058		000.16.30.H43
19.17	H43.30.17	Ủy ban nhân dân xã Phước Chiến	xã Phước Chiến, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3625 058		000.17.30.H43
19.18	H43.30.18	Ủy ban nhân dân xã Công Hải	Ba Hồ, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3870 503		000.18.30.H43
19.19	H43.30.19	Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn	xã Bắc Sơn, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3610 017		000.19.30.H43
19.20	H43.30.20	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Thôn Ấn Đạt, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3625 029		-
19.21	H43.30.21	Trung tâm Y tế huyện Thuận Bắc	Thôn Ấn Đạt, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3625 481		000.21.18.H43
<i>Mã chờ từ H43.30.22 đến H43.30.99 để dự trữ</i>							
20	H43.31	Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam					000.00.31.H43
20.1	H43.31.1	Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân	Trung tâm hành chính, thôn Văn Lâm 3, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3750 088		000.01.31.H43
20.2	H43.31.2	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Trung tâm hành chính, thôn Văn Lâm 3, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.553 416		000.02.31.H43
20.3	H43.31.3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Trung tâm hành chính, thôn Văn Lâm 3, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3750 055		000.03.31.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
			Thuận				
20.4	H43.31.4	Phòng Nội vụ	Trung tâm hành chính, thôn Văn Lâm 3, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3553 415		000.04.31.H43
20.5	H43.31.5	Phòng Văn hóa và Thông tin	Trung tâm hành chính, thôn Văn Lâm 3, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3750 053		000.05.31.H43
20.6	H43.31.6	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Trung tâm hành chính, thôn Văn Lâm 3, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3750 065		000.06.31.H43
20.7	H43.31.7	Phòng Tư pháp	Trung tâm hành chính, thôn Văn Lâm 3, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3750 240		000.07.31.H43
20.8	H43.31.8	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội	Trung tâm hành chính, thôn Văn Lâm 3, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3553 417		000.08.31.H43
20.9	H43.31.9	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trung tâm hành chính, thôn Văn Lâm 3, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3750 049		000.09.31.H43
20.10	H43.31.10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm hành chính, thôn Văn Lâm 3, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3750 218		000.10.31.H43
20.11	H43.31.11	Thanh tra huyện	Trung tâm hành chính, thôn Văn Lâm 3, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3750 062		000.12.31.H43
20.12	H43.31.12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Trung tâm hành chính, thôn Văn Lâm 3, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3867 479		000.14.31.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
			Thuận				
20.13	H43.31.13	Hội chữ thập đỏ	Trung tâm hành chính, thôn Văn Lâm 3, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3750 088		000.15.31.H43
20.14	H43.31.14	Hội đồng y	Trung tâm hành chính, thôn Văn Lâm 3, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3750 088		000.16.31.H43
20.15	H43.31.15	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Trung tâm hành chính, thôn Văn Lâm 3, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3750 076		000.17.31.H43
20.16	H43.31.16	Ủy ban nhân dân xã Cà Ná	QL1A, xã Cà Ná, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3760 008		000.20.31.H43
20.17	H43.31.17	Ủy ban nhân dân xã Nhị Hà	thôn 1, xã Nhị Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3966 019		000.21.31.H43
20.18	H43.31.18	Ủy ban nhân dân xã Phước Diêm	thôn Lạc Tân, xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3861 203		000.22.31.H43
20.19	H43.31.19	Ủy ban nhân dân xã Phước Dinh	thôn Sơn Hải, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3869 201		000.23.31.H43
20.20	H43.31.20	Ủy ban nhân dân xã Phước Hà	thôn Giá, xã Phước Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3750 088		000.24.31.H43
20.21	H43.31.21	Ủy ban nhân dân xã Phước Minh	Quán Thẻ 1, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3960 015		000.25.31.H43
20.22	H43.31.22	Ủy ban nhân dân xã Phước Nam	QL1A, xã Phước Nam, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3864 997		000.26.31.H43
20.23	H43.31.23	Ủy ban nhân dân xã Phước Ninh	thôn Thiện Đức, xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3760 008		000.27.31.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
20.24	H43.31.24	Trung tâm Văn hóa- Thể thao và Truyền thanh huyện	Trung tâm hành chính, thôn Văn Lâm 3, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3750 052		-
20.25	H43.31.25	Trung tâm Y tế huyện Thuận Nam	Thôn Văn Lâm 3, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3553 220		000.20.18.H43
<i>Mã chờ từ H43.31.26 đến H43.31.99 để dự trữ</i>							
21	H43.32	Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái					000.00.32.H43
21.1	H43.32.1	Phòng Nội vụ	thôn Tà Lú 1, xã Phước Đại, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 646		000.01.32.H43
21.2	H43.32.2	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Thôn Tà Lú 1, xã Phước Đại, Huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 097		000.02.32.H43
21.3	H43.32.3	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	thôn Tà Lú 1, xã Phước Đại, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 240		000.03.32.H43
21.4	H43.32.4	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	thôn Tà Lú 1, xã Phước Đại, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 100		000.04.32.H43
21.5	H43.32.5	Phòng Tư pháp	thôn Tà Lú 1, xã Phước Đại, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 055		000.05.32.H43
21.6	H43.32.6	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	thôn Tà Lú 1, xã Phước Đại, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 272		000.06.32.H43
21.7	H43.32.7	Phòng Văn hóa - Thông tin	thôn Tà Lú 1, xã Phước Đại, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 098		000.07.32.H43
21.8	H43.32.8	Phòng Kinh tế - Hạ	thôn Tà Lú 1, xã Phước Đại, huyện Bác Ái, tỉnh		0259.3840 101		000.08.32.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
		tầng	Ninh Thuận				
21.9	H43.32.9	Phòng Dân tộc	thôn Tà Lú 1, xã Phước Đại, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 240		000.09.32.H43
21.10	H43.32.10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	thôn Tà Lú 1, xã Phước Đại, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 093		000.10.32.H43
21.11	H43.32.11	Thanh tra huyện	thôn Tà Lú 1, xã Phước Đại, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 096		000.11.32.H43
21.12	H43.32.12	Phòng Tài nguyên - Môi trường	thôn Tà Lú 1, xã Phước Đại, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 102		000.12.32.H43
21.13	H43.32.13	Ban quản lý các công trình hạ tầng	thôn Tà Lú 1, xã Phước Đại, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 404		000.13.32.H43
21.14	H43.32.14	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Bác Ái	thôn Tà Lú 1, xã Phước Đại, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 240		000.14.32.H43
21.15	H43.32.15	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông	thôn Tà Lú 1, xã Phước Đại, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 240		000.15.32.H43
21.16	H43.32.16	Ủy ban nhân dân xã Phước Đại	xã Phước Đại, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 073		000.16.32.H43
21.17	H43.32.17	Ủy ban nhân dân xã Phước Thắng	thôn Chà Dung, xã Phước Thắng, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3841 515		000.17.32.H43
21.18	H43.32.18	Ủy ban nhân dân xã Phước Chính	xã Phước Chính, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 240		000.18.32.H43
21.19	H43.32.19	Ủy ban nhân dân xã Phước Thành	thôn Ma Nai, xã Phước Thành, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3842 010		000.19.32.H43
21.20	H43.32.20	Ủy ban nhân dân xã	Trà Co 2, xã Phước Tiến, huyện Bác Ái, tỉnh		0259.3840 240		000.20.32.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
		Phước Tiến	Ninh Thuận				
21.21	H43.32.21	Ủy ban nhân dân xã Phước Tân	thôn suối đá, xã Phước Tân, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 240		000.21.32.H43
21.22	H43.32.22	Ủy ban nhân dân xã Phước Trung	Rã Trên, xã Phước Trung, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 240		000.22.32.H43
21.23	H43.32.23	Ủy ban nhân dân xã Phước Hòa	Thôn Chà Panh, xã Phước Hoà, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3842 714		000.23.32.H43
21.24	H43.32.24	Hội Đông y	Xã Phước Đại, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 089		000.24.32.H43
21.25	H43.32.25	Hội Chữ thập đỏ	Xã Phước Đại, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận				000.25.32.H43
21.26	H43.32.26	Trung tâm Y tế huyện Bác Ái	Thôn Tà Lú, Xã Phước Đại, Huyện Bác Ái, Tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 115		000.22.18.H43
<i>Mã chờ từ H43.32.27 đến H43.32.99 để dự trữ</i>							
22	H43.33	Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải					000.00.33.H43
22.1	H43.33.1	Công an huyện	ĐT 704, TT. Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3873 013		000.01.33.H43
22.2	H43.33.2	Ban chỉ huy quân sự huyện	ĐT 704, TT. Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3873 118		000.02.33.H43
22.3	H43.33.3	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	Số 376 đường Trường Chinh, Thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3873 118		000.03.33.H43
22.4	H43.33.4	Thanh tra huyện	Số 376 đường Trường Chinh, Thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3873 370		000.04.33.H43
22.5	H43.33.5	Phòng Nông nghiệp phát triển nông thôn	Số 376 đường Trường Chinh, Thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3874 076		000.05.33.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
22.6	H43.33.6	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Số 374 đường Trường Chinh, Thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3875 522		000.06.33.H43
22.7	H43.33.7	Phòng Nội vụ	Số 376 đường Trường Chinh, Thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3873 131		000.07.33.H43
22.8	H43.33.8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Số 376 đường Trường Chinh, Thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3873 420		000.08.33.H43
22.9	H43.33.9	Phòng Lao động thương binh và Xã hội	Số 376 đường Trường Chinh, Thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.6299 177		000.09.33.H43
22.10	H43.33.10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Số 322 đường Trường Chinh, Thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3873 045		000.10.33.H43
22.11	H43.33.11	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Số 374 đường Trường Chinh, Thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3512 562		000.11.33.H43
22.12	H43.33.12	Phòng Tư pháp	Số 376 đường Trường Chinh, Thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3873 471		000.12.33.H43
22.13	H43.33.13	Phòng Văn hóa và Thông tin	Số 84 đường Phạm Ngọc Thạch, , thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3873 065		000.13.33.H43
22.14	H43.33.14	Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thanh huyện	Đường 702, TT. Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3873 154		000.14.33.H43
22.15	H43.33.15	Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải	Số 93, Phạm Ngọc Thạch,Thôn Khánh Sơn, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3822 946		000.16.18.H43
22.16	H43.33.16	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Số 84 đường Phạm Ngọc Thạch, , thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3876 404		000.16.33.H43
22.17	H43.33.17	Trung tâm phát triển	Số 84 đường Phạm Ngọc Thạch, , thị trấn Khánh		0259.3876 567		000.17.33.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
		quỹ đất	Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận				
22.18	H43.33.18	Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Hải	Số 326 đường Trường Chinh, TT. Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3873 018		000.18.33.H43
22.19	H43.33.19	Ủy ban nhân dân xã Tri Hải	Tân An, ĐT 702, xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3873 367		000.19.33.H43
22.20	H43.33.20	Ủy ban nhân dân xã Phương Hải	thôn Phương Cựu 3, xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3873 119		000.20.33.H43
22.21	H43.33.21	Ủy ban nhân dân xã Nhơn Hải	thôn Mỹ Tường, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3879 041		000.21.33.H43
22.22	H43.33.22	Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải	xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3879 111		000.22.33.H43
22.23	H43.33.23	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hải	thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3879 012		000.23.33.H43
22.24	H43.33.24	Ủy ban nhân dân xã Tân Hải	Thôn Thủy Lợi, xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3873 118		000.24.33.H43
22.25	H43.33.25	Ủy ban nhân dân xã Hộ Hải	xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3871 014		000.25.33.H43
22.26	H43.33.26	Ủy ban nhân dân xã Xuân Hải	xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3871 035		000.26.33.H43
22.27	H43.33.27	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh	Số 163, Đường Yên Ninh, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3874124		
<i>Mã chờ từ H43.33.28 đến H43.33.99 để dự trữ</i>							
23	H43.34	Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước					000.00.34.H43
23.1	H43.34.1	Văn phòng Hội	Khu phố 4, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh		0259.3864 521		000.01.34.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
		đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	Phước, tỉnh Ninh Thuận				
23.2	H43.34.2	Phòng Nội vụ	Khu phố 4, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3865 612		000.02.34.H43
23.3	H43.34.3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Khu phố 4, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3866 129		000.03.34.H43
23.4	H43.34.4	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Khu phố 4, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3763 424		000.04.34.H43
23.5	H43.34.5	Phòng Tư pháp	Khu phố 7, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3864 701		000.05.34.H43
23.6	H43.34.6	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Khu phố 7, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3864 712		000.06.34.H43
23.7	H43.34.7	Thanh tra huyện	Khu phố 4, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3864 510		000.07.34.H43
23.8	H43.34.8	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Khu phố 4, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3864 638		000.08.34.H43
23.9	H43.34.9	Phòng Văn hóa và Thông tin	Khu phố 4, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3864 524		000.09.34.H43
23.10	H43.34.10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Khu phố 7, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3864 528		000.10.34.H43
23.11	H43.34.11	Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng	Số 24 đường Nguyễn Huệ, khu phố 4, Thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3865 471		000.11.34.H43
23.12	H43.34.12	Phòng Tài chính Kế hoạch	Khu phố 4, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3864 522		000.12.34.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
23.13	H43.34.13	Phòng Lao động thương binh và Xã hội	Khu phố 4, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3864 525		000.13.34.H43
23.14	H43.34.14	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện	Khu phố 4, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3865 722		000.14.34.H43
23.15	H43.34.15	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Khu phố 7, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3865060		000.15.34.H43
23.16	H43.34.16	Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Dân	Khu phố 5, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3864 556		000.16.34.H43
23.17	H43.34.17	Ủy ban nhân dân xã An Hải	thôn An Thạnh, xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3868 042		000.17.34.H43
23.18	H43.34.18	Ủy ban nhân dân xã Phước Hải	thôn Từ Tâm, xã Phước Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3868 099		000.18.34.H43
23.19	H43.34.19	Ủy ban nhân dân xã Phước Thái	thôn Hoài Ni, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3965 015		000.19.34.H43
23.20	H43.34.20	Ủy ban nhân dân xã Phước Hữu	thôn Mông Nhuận, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3864 563		000.20.34.H43
23.21	H43.34.21	Ủy ban nhân dân xã Phước Hậu	thôn Phước Đồng, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3965 253		000.21.34.H43
23.22	H43.34.22	Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận	xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3868 219		000.22.34.H43
23.23	H43.34.23	Ủy ban nhân dân xã Phước Vinh	Phước An 1, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3862 521		000.23.34.H43
23.24	H43.34.24	Ủy ban nhân dân xã	thôn Phước Thiện, xã Phước Sơn, huyện Ninh		0259.3862 104		000.24.34.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
		Phước Sơn	Phước, tỉnh Ninh Thuận				
23.25	H43.34.25	Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước	TT. Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3763 402		000.19.18.H43
23.26	H43.34.26	Bảo hiểm xã hội huyện Ninh Phước	TT. Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận				
23.27	H43.34.27	Công an huyện Ninh Phước	TT. Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận				
23.28	H43.34.28	Chi cục thuế huyện Ninh Phước;	TT. Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận				
23.29	H43.34.29	Chi cục Thống kê khu vực Ninh Phước – Thuận Nam;	TT. Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận				
23.30	H43.34.30	Trường PT DTNT THCS Ninh Phước	KP12, Thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3763 440		000.21.03.H43
<i>Mã chờ từ H43.34.31 đến H43.34.99 để dự trữ</i>							
24	H43.35	Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn					000.00.35.H43
24.1	H43.35.1	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	Số 219 đường Lê Duẩn, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 589		000.01.35.H43
24.2	H43.35.2	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 390		000.02.35.H43
24.3	H43.35.3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 251		000.03.35.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
24.4	H43.35.4	Phòng Tư pháp	Khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 314		000.04.35.H43
24.5	H43.35.5	Phòng Văn hóa - Thông tin	Khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 237		000.06.35.H43
24.6	H43.35.6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3855 868		000.07.35.H43
24.7	H43.35.7	Phòng Nội vụ	Khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3505 125		000.09.35.H43
24.8	H43.35.8	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 278		000.10.35.H43
24.9	H43.35.9	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 245		000.11.35.H43
24.10	H43.35.10	Phòng Lao động thương binh và Xã hội	Khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 268		000.12.35.H43
24.11	H43.35.11	Thanh tra huyện	Khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 277		000.13.35.H43
24.12	H43.35.12	Hội Liên hiệp phụ nữ	Khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 515		000.15.35.H43
24.13	H43.35.13	Hội Chữ thập đỏ	Khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 423		000.16.35.H43
24.14	H43.35.14	Hội Khuyến học	Khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3505 315		000.17.35.H43
24.15	H43.35.15	Hội Đông y	Số 207 Đường Lê Duẩn, TT. Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3855 332		000.18.35.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
24.16	H43.35.16	Hội Cựu chiến binh	Khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 296		000.19.35.H43
24.17	H43.35.17	Liên đoàn lao động huyện	Khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 272		000.20.35.H43
24.18	H43.35.18	Hội Nông dân	Khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 514		000.21.35.H43
24.19	H43.35.19	Trung tâm y tế huyện Ninh Sơn	Quốc lộ 27B, Thị trấn Tân Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận		0259.3850 279		000.22.35.H43
24.20	H43.35.20	Kho bạc Nhà nước huyện	Khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 375		000.23.35.H43
24.21	H43.35.21	Chi cục thuế	Xã Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 227		000.25.35.H43
24.22	H43.35.22	Chi cục Thống kê	Khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 356		000.26.35.H43
24.23	H43.35.23	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3953 737		000.27.35.H43
24.24	H43.35.24	Hạt kiểm lâm	Số 52 đường Anh Dũng, TT. Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 219		000.28.35.H43
24.25	H43.35.25	Ban Quản lý công trình công cộng và Quản lý chợ	Khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 897		000.30.35.H43
24.26	H43.35.26	Ban Quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Krông Pha	Quốc Lộ 27, Thị Trấn Tân Sơn, Huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 575		000.31.35.H43
24.27	H43.35.27	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn	Quốc lộ 27A, Xã Quảng Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận		0259.3851 396		000.34.35.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
24.28	H43.35.28	Công an huyện	Số 67 đường Nguyễn Huệ, TT. Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 223		000.35.35.H43
24.29	H43.35.29	Chi nhánh ngân hàng chính sách huyện	Số 209 Đường Lê Duẩn, TT. Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3856 055		000.36.35.H43
24.30	H43.35.30	Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện	Khu phố 3, Thị trấn Tân Sơn, Huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 258		000.37.35.H43
24.31	H43.35.31	Bảo hiểm xã hội huyện	Số 203 Đường Lê Duẩn, TT. Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 378		000.38.35.H43
24.32	H43.35.32	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Số 75 đường Anh Dũng, TT. Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 649		000.39.35.H43
24.33	H43.35.33	Ban chỉ huy Quân sự	Số 219 đường Lê Duẩn, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 589		000.40.35.H43
24.34	H43.35.34	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	Khu phố 5, Thị trấn Tân Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 340		000.42.35.H43
24.35	H43.35.35	Trạm Khuyến nông	Số 219 đường Lê Duẩn, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 589		000.43.35.H43
24.36	H43.35.36	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Số 219 đường Lê Duẩn, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 589		000.44.35.H43
24.37	H43.35.37	Trạm Thủy nông Ninh Sơn	Số 219 đường Lê Duẩn, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 589		000.45.35.H43
24.38	H43.35.38	Trạm Chăn nuôi và Thú y	Số 219 đường Lê Duẩn, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 589		000.46.35.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
24.39	H43.35.39	Ủy ban nhân dân xã Ma Nới	thôn ú, xã Ma Nới, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 397		000.47.35.H43
24.40	H43.35.40	Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn	thôn Trà Giang, xã Lương Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 553		000.48.35.H43
24.41	H43.35.41	Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn	thôn Hòa Xã, xã Hòa Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3850 395		000.49.35.H43
24.42	H43.35.42	Ủy ban nhân dân xã Nhơn Sơn	xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3853 109		000.50.35.H43
24.43	H43.35.43	Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn	Đường Lê Duẩn, TT. Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 222		000.51.35.H43
24.44	H43.35.44	Ủy ban nhân dân xã Lâm Sơn	Lâm Sơn, xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận		0259.3852 203		000.52.35.H43
24.45	H43.35.45	Ủy ban nhân dân xã Quảng Sơn	QL27, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3850 028		000.53.35.H43
24.46	H43.35.46	Ủy ban nhân dân xã Mỹ Sơn	xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3853 127		000.54.35.H43
24.47	H43.35.47	Trung tâm Văn hóa-Thể thao và Truyền thanh	Khu phố 3, Thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 328		-
24.48	H43.35.48	Huyện đoàn	Khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 257		-
<i>Mã chờ từ H43.35.49 đến H43.35.99 để dự trữ</i>							
25	H43.36	Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	-				000.00.36.H43
25.1	H43.36.1	Ban quản lý Đầu tư	Số 62 đường Mười Sáu Tháng Tư, phường Tấn		0259.3825 578		000.01.36.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
		xây dựng	Tài, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận				
25.2	H43.36.2	Ban quản lý Chợ Thanh Sơn	Đường Trần Nhân Tông, Phường Thanh Sơn, Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận		0259.3825 043		000.02.36.H43
25.3	H43.36.3	Ban quản lý Chợ Tháp Chàm	Đường Nguyễn Du, phường Bảo An, Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận		0259.3888 036		000.03.36.H43
25.4	H43.36.4	Bảo hiểm xã hội thành phố	Đường Mười Sáu Tháng Tư, phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3824 314		000.04.36.H43
25.5	H43.36.5	Chi cục Thuế	Đường 16/4, phường Văn Hải, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3833 958		000.05.36.H43
25.6	H43.36.6	Chi cục Thống kê	Số 185 Đường 21/8, Phường Phước Mỹ, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3822 691		000.06.36.H43
25.7	H43.36.7	Công an thành phố	Số 287 đường 21 Tháng 8, phường Phước Mỹ, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3822 516		000.07.36.H43
25.8	H43.36.8	Hội Chữ thập đỏ	Số 195 đường Thống Nhất, phường Thanh Sơn, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3822 598		000.08.36.H43
25.9	H43.36.9	Hội Nông dân	Số 08 Đường 21/8, phường Mỹ Hương, Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận		0259.3822 668		000.09.36.H43
25.10	H43.36.10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Số 62 đường 16 tháng 4, phường Tấn Tài, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3822 982		000.10.36.H43
25.11	H43.36.11	Hội Đông y	Số 08 Đường 21/8, Phường Mỹ Hương, Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận		0259.3822 654		000.11.36.H43
25.12	H43.36.12	Phòng Kinh tế	Số 6A Đường 21 tháng 8, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3823 386		000.12.36.H43
25.13	H43.36.13	Phòng Lao động	Số 6A Đường 21 tháng 8, Tp. Phan Rang - Tháp		0259.3834 311		000.13.36.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
		thương binh và Xã hội	Chàm, tỉnh Ninh Thuận				
25.14	H43.36.14	Phòng Nội vụ	Số 6A Đường 21 tháng 8, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.383 2280		000.14.36.H43
25.15	H43.36.15	Phòng quản lý Đô thị	Số 6A Đường 21 tháng 8, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.2211 223		000.15.36.H43
25.16	H43.36.16	Phòng Tài chính Kế hoạch	Số 6A Đường 21 tháng 8, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3822 993		000.16.36.H43
25.17	H43.36.17	Phòng Tài nguyên Môi trường	Số 6A Đường 21 tháng 8, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3823 575		000.17.36.H43
25.18	H43.36.18	Phòng Tư pháp	Số 6A Đường 21 tháng 8, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3824 040		000.18.36.H43
25.19	H43.36.19	Phòng Văn hóa Thông tin	Số 6A Đường 21 tháng 8, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3822 548		000.19.36.H43
25.20	H43.36.20	Ủy ban nhân dân phường Bảo An	Số 630 Đường 21/8, Phường Bảo An, Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận		0259.3888 007		000.20.36.H43
25.21	H43.36.21	Ủy ban nhân dân phường Đô Vinh	Đường Minh Mạng, phường Đô Vinh, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3888 112		000.21.36.H43
25.22	H43.36.22	Ủy ban nhân dân phường Kinh Dinh	Đường Lê Lợi, Phường Kinh Dinh, Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận		0259.3822 561		000.22.36.H43
25.23	H43.36.23	Ủy ban nhân dân phường Phước Mỹ	Số 293 đường 21 Tháng 8, phường Phước Mỹ, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3823 346		000.23.36.H43
25.24	H43.36.24	Ủy ban nhân dân phường Tấn Tài	Số 424 đường Ngô Gia Tự, phường Kinh Dinh, Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3822 558		000.24.36.H43
25.25	H43.36.25	Ủy ban nhân dân phường Phú Hà	Số 55 Đường 21/8, phường phú Hà, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3823 351		000.25.36.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
25.26	H43.36.26	Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn	Số 67 đường Ngô Gia Tự, phường Thanh Sơn, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3822 913		000.26.36.H43
25.27	H43.36.27	Ủy ban nhân dân phường Đài Sơn	Khu phố 3, phường Đài Sơn, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3825 052		000.27.36.H43
25.28	H43.36.28	Ủy ban nhân dân phường Đạo Long	Phường Đạo Long, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3823 636		000.28.36.H43
25.29	H43.36.29	Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hương	Số 31 đường Phan Đình Phùng, phường Mỹ Hương, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3822 522		000.29.36.H43
25.30	H43.36.30	Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đông	Số 85 đường Trần Quý Cáp, Tp. Mỹ Đông, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3897 574		000.30.36.H43
25.31	H43.36.31	Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình	Đường Võ Giỏi Sơn, phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3834 572		000.31.36.H43
25.32	H43.36.32	Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hải	Số 27 đường Hải Thượng Lãn ông, Phường Mỹ Hải, Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận		0259.3827 571		000.32.36.H43
25.33	H43.36.33	Ủy ban nhân dân phường Văn Hải	Số 01 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Văn Hải, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3822 976		000.33.36.H43
25.34	H43.36.34	Ủy ban nhân dân phường Đông Hải	Số 22 đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Hải, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3827 585		000.34.36.H43
25.35	H43.36.35	Ủy ban nhân dân xã Thành Hải	Số 6c đường Thống Nhất, xã Thành Hải, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3823 011		000.35.36.H43
25.36	H43.36.36	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền	Số 02 đường Lê Đình Chinh, phường Thanh Sơn, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh		0259.3835 535		-

[illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN



PHỤ LỤC III
DANH SÁCH MÃ ĐỊNH DANH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC, TRỰC THUỘC
CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ MÃ ĐỊNH DANH CẤP 3
(Mã cấp 4)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 166 /QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
1	H43.2	Sở Nội vụ					000.00.02.H43
1.1	H43.2.2	Chi cục Văn thư - Lưu trữ					000.02.02.H43
<i>Mã chờ từ H43.2.2.1 đến H43.2.2.999 để dự trữ</i>							
2	H43.10	Sở Khoa học và Công nghệ					000.00.10.H43
2.1	H43.10.2	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng					000.02.10.H43
2.1.1	H43.10.2.1	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	Số 10 Đường Phạm Đình Hồ, Phường Mỹ Bình, Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3833 385		001.02.10.H43
<i>Mã chờ từ H43.10.2.2 đến H43.10.2.999 để dự trữ</i>							
3	H43.14	Sở Tài nguyên và Môi trường	-				000.00.14.H43
3.1	H43.14.3	Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận					000.03.14.H43
3.1.1	H43.14.3.1	Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận - Chi nhánh Phan Rang-Tháp Chàm	Số 62 Đường 16/4, Phường Tấn Tài, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3821 314		-
3.1.2	H43.14.3.2	Văn phòng Đăng ký đất đai	Khu phố 4, thị trấn Phước Dân, huyện		0259.3839 644		-

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
		Ninh Thuận - Chi nhánh Ninh Phước	Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận				
3.1.3	H43.14.3.3	Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận - Chi nhánh Ninh Sơn	Thị trấn Tân sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3855 963		-
3.1.4	H43.14.3.4	Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận - Chi nhánh Ninh Hải	Số 376 Đường Trường Chinh, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3875 773		-
3.1.5	H43.14.3.5	Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận - Chi nhánh Thuận Nam	Thôn Văn Lâm 3, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3553 409		-
3.1.6	H43.14.3.6	Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận - Chi nhánh Thuận Bắc	Thôn Ân Đạt, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3839 644		-
3.1.7	H43.14.3.7	Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận - Chi nhánh Bắc Ái	Thôn Tà Lú 1, xã Phước Đại, huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 181		-
<i>Mã chờ từ H43.14.3.8 đến H43.14.3.999 để dự trữ</i>							
4	H43.30	Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc					000.00.30.H43
4.1	H43.30.10	Phòng Giáo dục và Đào tạo					000.10.30.H43
4.1.1	H43.30.10.1	Trường THCS Cao Bá Quát	xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3518 146		001.10.30.H43
4.1.2	H43.30.10.2	Trường THCS Hùng Vương	thôn Hiệp Kiết, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3500 730		002.10.30.H43
4.1.3	H43.30.10.3	Trường THCS Phước Chiến	thôn Đầu Suối B, xã Phước Chiến, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3500 123		005.10.30.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
4.1.4	H43.30.10.4	Trường THCS Bùi Thị Xuân	xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3625 363		006.10.30.H43
4.1.5	H43.30.10.5	Trường tiểu học Gò Sạn	xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3518 146		007.10.30.H43
4.1.6	H43.30.10.6	Trường tiểu học Mỹ Nhơn	xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3500 730		008.10.30.H43
4.1.7	H43.30.10.7	Trường tiểu học Bà Râu	xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3625 146		009.10.30.H43
4.1.8	H43.30.10.8	Trường tiểu học Phước Chiến	xã Phước Chiến, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3500 395		011.10.30.H43
4.1.9	H43.30.10.9	Trường tiểu học Công Hải	xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3870 614		012.10.30.H43
4.1.10	H43.30.10.10	Trường tiểu học Lợi Hải	Quốc Lộ 1A, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3625 221		013.10.30.H43
4.1.11	H43.30.10.11	Trường tiểu học Xóm Bằng	xã Bắc Sơn, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3500 730		014.10.30.H43
4.1.12	H43.30.10.12	Trường tiểu học Bình Nghĩa	xã Bắc Sơn, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3625 146		016.10.30.H43
4.1.13	H43.30.10.13	Trường tiểu học Suối Giếng	xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3500 611		017.10.30.H43
4.1.14	H43.30.10.14	Trường mẫu giáo Phước Chiến	Đầu Suối A, xã Phước Chiến, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3540 397		018.10.30.H43
4.1.15	H43.30.10.15	Trường mẫu giáo Phước Kháng	xã Phước Kháng, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3500 730		019.10.30.H43
4.1.16	H43.30.10.16	Trường mẫu giáo Công Hải	thôn Hiệp Kiệt, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3870 687		020.10.30.H43
4.1.17	H43.30.10.17	Trường mẫu giáo Lợi Hải	thôn Ấn Đạt, xã Lợi Hải, Huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3625 183		021.10.30.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
4.1.18	H43.30.10.18	Trường mẫu giáo Bắc Phong	QL1A, xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3540 244		022.10.30.H43
4.1.19	H43.30.10.19	Trường mẫu giáo Bắc Sơn	xã Bắc Sơn, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3540 397		023.10.30.H43
4.1.20	H43.30.10.20	Trường tiểu học và trung học cơ sở Hà Huy Tập	xã Bắc Sơn, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3973 050		-
4.1.21	H43.30.10.21	Trường tiểu học và trung học cơ sở Phước Kháng	thôn Cầu Đá, xã Phước Kháng, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3500 604		-
4.1.22	H43.30.10.22	Trường PT DTNT Thuận Bắc	Thôn Ấn Đạt, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận		0259.3625 143		000.20.03.H43
<i>Mã chờ từ H43.30.10.23 đến H43.30.10.999 để dự trữ</i>							
5	H43.31	Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam					000.00.31.H43
5.1	H43.31.10	Phòng Giáo dục và Đào tạo					000.10.31.H43
5.1.1	H43.31.10.1	Trường THCS Nguyễn Tiệm	thôn Sơn Hải, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3869 302		002.10.31.H43
5.1.2	H43.31.10.2	Trường THCS Trương Văn Ly	xã Phước Diêm, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3861 762		003.10.31.H43
5.1.3	H43.31.10.3	Trường phổ thông DTBT THCS Phước Hà	thôn Giá, xã Phước Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3550 736		005.10.31.H43
5.1.4	H43.31.10.4	Trường THCS Võ Văn Kiệt	xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3869 302		006.10.31.H43
5.1.5	H43.31.10.5	Trường tiểu học Hiếu Thiện	thôn Hiếu Thiện, xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3861 762		008.10.31.H43
5.1.6	H43.31.10.6	Trường tiểu học Thương Diêm	thôn Thương Diêm, xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3861 532		009.10.31.H43
5.1.7	H43.31.10.7	Trường tiểu học Lạc Nghiệp	xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh		0259.3861 224		010.10.31.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
			Ninh Thuận				
5.1.8	H43.31.10.8	Trường tiểu học Lạc Tiến	thôn Lạc Tiến, xã Phước Minh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3960 089		011.10.31.H43
5.1.9	H43.31.10.9	Trường tiểu học Nho Lâm	thôn Văn Lâm 4, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3865 582		012.10.31.H43
5.1.10	H43.31.10.10	Trường tiểu học Vụ Bồn	thôn Vụ Bồn, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3865 350		013.10.31.H43
5.1.11	H43.31.10.11	Trường tiểu học Từ Thiện	thôn Từ Thiện, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3869 613		014.10.31.H43
5.1.12	H43.31.10.12	Trường Mẫu giáo Nhị Hà	Xã Nhị Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận				
5.1.13	H43.31.10.13	Trường tiểu học Phước Lập	thôn Phước Lập, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3865 350		018.10.31.H43
5.1.14	H43.31.10.14	Trường tiểu học Trà Nô	thôn Trà Nô, xã Phước Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3966 482		019.10.31.H43
5.1.15	H43.31.10.15	Trường tiểu học Quán Thê	thôn Quán Thê, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3960 014		020.10.31.H43
5.1.16	H43.31.10.16	Trường tiểu học Giá	thôn Giá, xã Phước Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3864 842		021.10.31.H43
5.1.17	H43.31.10.17	Trường tiểu học Sơn Hải	thôn Sơn Hải, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3869 229		022.10.31.H43
5.1.18	H43.31.10.18	Trường tiểu học Lạc Sơn	thôn Lạc Sơn, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3760 013		023.10.31.H43
5.1.19	H43.31.10.19	Trường mẫu giáo Phước Hà	thôn Giá, xã Phước Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3506 154		025.10.31.H43
5.1.20	H43.31.10.20	Trường mẫu giáo Phước Nam	QL1A, xã Phước nam, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.2215 761		026.10.31.H43
5.1.21	H43.31.10.21	Trường mẫu giáo Phước	thôn Hiếu Thiện, xã Phước Ninh,		0259.3869 229		027.10.31.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
		Ninh	huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận				
5.1.22	H43.31.10.22	Trường mẫu giáo Phước Dinh	Sơn Hải 1, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3869 031		028.10.31.H43
5.1.23	H43.31.10.23	Trường mẫu giáo Phước Diêm	xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3861 556		029.10.31.H43
5.1.24	H43.31.10.24	Trường mầm non Quán Thê	Quán Thê, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3960 409		030.10.31.H43
5.1.25	H43.31.10.25	Trường mầm non Cà Ná	Lạc Nghiệp 2, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.2215 761		-
5.1.26	H43.31.10.26	Trường TH và THCS Nguyễn Bình Khiêm	thôn Văn Lâm 3, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3865 157		-
5.1.27	H43.31.10.27	Trường TH và THCS Hoàng Hoa Thám	thôn 1, xã Nhị Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3966 027		-
5.1.28	H43.31.10.28	Trường THCS và THPT Đặng Chí Thanh	thôn Lạc Sơn 2, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận		0259.3880 057		-
5.1.29	H43.31.10.29	Trường THCS và THPT Nguyễn Văn Linh	QL1A, xã Phước Minh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.6559 009		-
<i>Mã chờ từ H43.31.10.30 đến H43.31.10.999 để dự trữ</i>							
6	H43.32	Ủy ban nhân dân huyện Bắc Ái					000.00.32.H43
6.1	H43.32.10	Phòng Giáo dục và Đào tạo					000.10.32.H43
6.1.1	H43.32.10.1	Trường THCS Trần Phú	xã Phước Đại, huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 363		001.10.32.H43
6.1.2	H43.32.10.2	Trường THCS Nguyễn Huệ	thôn Ma Nai, xã Phước Thành, huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3842 021		002.10.32.H43
6.1.3	H43.32.10.3	Trường THCS Lê Lợi	xã Phước Thắng, huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3517 556		003.10.32.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
6.1.4	H43.32.10.4	Trường THCS Ngô Quyền	thôn Trà Co 2, xã Phước Tiến, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3500 959		004.10.32.H43
6.1.5	H43.32.10.5	Trường THCS Võ Thị Sáu	xã Phước Hòa, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 363		005.10.32.H43
6.1.6	H43.32.10.6	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	xã Phước Trung, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3947 046		006.10.32.H43
6.1.7	H43.32.10.7	Trường THCS Đinh Bộ Lĩnh	xã Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3504 133		007.10.32.H43
6.1.8	H43.32.10.8	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	xã Phước Tân, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3842 500		008.10.32.H43
6.1.9	H43.32.10.9	Trường THCS Võ Văn Kiệt	xã Phước Chính, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3842 829		009.10.32.H43
6.1.10	H43.32.10.10	Trường tiểu học Phước Tiến A	xã Phước Tiến, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3517 676		010.10.32.H43
6.1.11	H43.32.10.11	Trường tiểu học Phước Tiến B	xã Phước Tiến, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3947 046		011.10.32.H43
6.1.12	H43.32.10.12	Trường tiểu học Phước Tân A	xã Phước Tân, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3516 448		012.10.32.H43
6.1.13	H43.32.10.13	Trường tiểu học Phước Tân B	xã Phước Tân, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3504 093		013.10.32.H43
6.1.14	H43.32.10.14	Trường tiểu học Phước Bình A	xã Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3540 568		014.10.32.H43
6.1.15	H43.32.10.15	Trường tiểu học Phước Bình B	xã Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.6289 982		015.10.32.H43
6.1.16	H43.32.10.16	Trường tiểu học Phước Bình C	xã Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3540 568		016.10.32.H43
6.1.17	H43.32.10.17	Trường tiểu học Phước Thành A	thôn Ma Nai, xã Phước Thành, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3516 448		017.10.32.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
6.1.18	H43.32.10.18	Trường tiểu học Phước Thành B	xã Phước Thành, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3504 188		018.10.32.H43
6.1.19	H43.32.10.19	Trường tiểu học Phước Đại A	xã Phước Đại, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.6274 747		019.10.32.H43
6.1.20	H43.32.10.20	Trường tiểu học Phước Đại B	xã Phước Đại, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3516 448		020.10.32.H43
6.1.21	H43.32.10.21	Trường tiểu học Phước Trung A	xã Phước Trung, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3947 056		021.10.32.H43
6.1.22	H43.32.10.22	Trường tiểu học Phước Trung B	xã Phước Trung, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3504 400		022.10.32.H43
6.1.23	H43.32.10.23	Trường tiểu học Phước Hòa	xã Phước Hòa, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3842 717		023.10.32.H43
6.1.24	H43.32.10.24	Trường tiểu học Phước Thắng	xã Phước Thắng, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3841 512		024.10.32.H43
6.1.25	H43.32.10.25	Trường tiểu học Phước Chính	xã Phước Chính, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 229		025.10.32.H43
6.1.26	H43.32.10.26	Trường mẫu giáo Phước Đại	xã Phước Đại, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3840 325		026.10.32.H43
6.1.27	H43.32.10.27	Trường mẫu giáo Phước Chính	xã Phước Chính, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.6274 747		027.10.32.H43
6.1.28	H43.32.10.28	Trường mẫu giáo Phước Thành	xã Phước Thành, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3842 018		028.10.32.H43
6.1.29	H43.32.10.29	Trường mẫu giáo Phước Tân	thôn Ma Ty, xã Phước Tân, Huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3516 443		029.10.32.H43
6.1.30	H43.32.10.30	Trường mẫu giáo Phước Thắng	thôn Ma Ty, xã Phước Tân, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3841 534		030.10.32.H43
6.1.31	H43.32.10.31	Trường mẫu giáo Phước Tiến	thôn Trà Co 2, xã Phước Tiến, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3841 042		031.10.32.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
6.1.32	H43.32.10.32	Trường mẫu giáo Phước Hòa	thôn Trà Panh, xã Phước Hòa, huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.2245 642		032.10.32.H43
6.1.33	H43.32.10.33	Trường mẫu giáo Phước Trung	thôn Rã Giữa, xã Phước Trung, huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3947 048		033.10.32.H43
6.1.34	H43.32.10.34	Trường mẫu giáo Phước Bình	xã Phước Bình, huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3842 913		034.10.32.H43
6.1.35	H43.32.10.35	Trường mầm non Hoa Mai	xã Phước Đại, huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3841 534		035.10.32.H43
6.1.36	H43.32.10.36	Trường mầm non Phong Lan	xã Phước Bình, huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận		0259.3841 042		036.10.32.H43
<i>Mã chờ từ H43.32.10.37 đến H43.32.10.999 để dự trữ</i>							
7	H43.33	Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải					000.00.33.H43
7.1	H43.33.10	Phòng Giáo dục và Đào tạo					000.10.33.H43
7.1.1	H43.33.10.1	Trường TH và THCS Ngô Quyền	thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3870 044		001.10.33.H43
7.1.2	H43.33.10.2	Trường THCS Lương Thế Vinh	thôn Mỹ Tường, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3879 030		002.10.33.H43
7.1.3	H43.33.10.3	Trường THCS Lý Thường Kiệt	thôn Tân An, xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3874 400		003.10.33.H43
7.1.4	H43.33.10.4	Trường THCS Quang Trung	thôn Phương Cự, xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3873 011		004.10.33.H43
7.1.5	H43.33.10.5	Trường THCS Đinh Bộ Lĩnh	Thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3873 884		005.10.33.H43
7.1.6	H43.33.10.6	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	thôn Lương Cách, xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3871 086		006.10.33.H43
7.1.7	H43.33.10.7	Trường THCS An Dương	thôn An Xuân 1, xã Xuân Hải, huyện		0259.3871 106		007.10.33.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
		Vương	Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận				
7.1.8	H43.33.10.8	Trường TH và THCS Mai Thúc Loan	thôn Phước Nhơn, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3871 471		008.10.33.H43
7.1.9	H43.33.10.9	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.2224 678		009.10.33.H43
7.1.10	H43.33.10.10	Trường THCS Đoàn Thị Điểm	thôn Khánh Sơn, xã Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3874 802		010.10.33.H43
7.1.11	H43.33.10.11	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	thôn Vĩnh Hy, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3770 038		011.10.33.H43
7.1.12	H43.33.10.12	Trường tiểu học Lương Cách	xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3872 560		012.10.33.H43
7.1.13	H43.33.10.13	Trường tiểu học Hộ Diêm	thôn Hộ Diêm, xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3871 070		013.10.33.H43
7.1.14	H43.33.10.14	Trường tiểu học Gò Đền	xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3878 071		014.10.33.H43
7.1.15	H43.33.10.15	Trường tiểu học Thủy Lợi	thôn Thủy Lợi, xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3871 228		015.10.33.H43
7.1.16	H43.33.10.16	Trường tiểu học Thành Sơn	thôn Thành Sơn, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3531 205		016.10.33.H43
7.1.17	H43.33.10.17	Trường tiểu học An Nhơn	thôn An Nhơn, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3871 119		017.10.33.H43
7.1.18	H43.33.10.18	Trường tiểu học Phước Nhơn	Thôn Phước Nhơn 1, xã Xuân Hải, Huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3871 126		018.10.33.H43
7.1.19	H43.33.10.19	Trường tiểu học An Xuân	thôn An Xuân, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3507 904		019.10.33.H43
7.1.20	H43.33.10.20	Trường tiểu học Dư Khánh	thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3873 151		020.10.33.H43
7.1.21	H43.33.10.21	Trường tiểu học Ninh Chữ	thôn Ninh Chữ 2, thị trấn Khánh Hải,		0259.3873 439		021.10.33.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
			huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận				
7.1.22	H43.33.10.22	Trường tiểu học Tri Thủy	thôn Tri Hải, xã Tri Thủy, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3873 152		022.10.33.H43
7.1.23	H43.33.10.23	Trường tiểu học Tân An	thôn Tân An, xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3877 062		023.10.33.H43
7.1.24	H43.33.10.24	Trường tiểu học Khánh Hội	thôn Khánh Hội, xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3873 436		024.10.33.H43
7.1.25	H43.33.10.25	Trường tiểu học Khánh Nhơn	thôn Khánh Nhơn, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3879 075		025.10.33.H43
7.1.26	H43.33.10.26	Trường tiểu học Mỹ Tường	thôn Mỹ Tường, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3879 027		026.10.33.H43
7.1.27	H43.33.10.27	Trường tiểu học Mỹ Phong	thôn Mỹ Phong, xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3879 715		027.10.33.H43
7.1.28	H43.33.10.28	Trường tiểu học Mỹ Tân	thôn Mỹ Tân, xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3507 837		028.10.33.H43
7.1.29	H43.33.10.29	Trường tiểu học Thái An	thôn Thái An, xã Vĩnh Hy, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3870 039		029.10.33.H43
7.1.30	H43.33.10.30	Trường tiểu học Vĩnh Hy	thôn Vĩnh Hy, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3870 056		030.10.33.H43
7.1.31	H43.33.10.31	Trường tiểu học Phương Cựu	thôn Phương Cựu, xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3873 190		031.10.33.H43
7.1.32	H43.33.10.32	Trường tiểu học Phương Cựu 3	thôn Phương Cựu, xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3973 479		032.10.33.H43
7.1.33	H43.33.10.33	Trường mẫu giáo Tân Hải	thôn Gò Đền, xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.2213 908		033.10.33.H43
7.1.34	H43.33.10.34	Trường mẫu giáo Hộ Hải	thôn Lương Cách, xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.2213 910		034.10.33.H43
7.1.35	H43.33.10.35	Trường mẫu giáo Xuân Hải	thôn Phước Nhơn, xã Xuân Hải, huyện		0259.2213 909		035.10.33.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
		B	Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận				
7.1.36	H43.33.10.36	Trường mẫu giáo Xuân Hải C	thôn An Xuân, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3871 544		036.10.33.H43
7.1.37	H43.33.10.37	Trường mầm non Thành Sơn	Thôn Thành Sơn, xã Xuân Hải.		0259.3871 821		037.10.33.H43
7.1.38	H43.33.10.38	Trường mẫu giáo Khánh Hải	Khu Phố Khánh Tân, thị trấn Khánh Hải.		0259.3875 629		038.10.33.H43
7.1.39	H43.33.10.39	Trường mẫu giáo Tri Hải	thôn Tri Thủy 1, xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.2213 911		039.10.33.H43
7.1.40	H43.33.10.40	Trường mẫu giáo Phương Hải	thôn Phương Cự, xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.2213 907		040.10.33.H43
7.1.41	H43.33.10.41	Trường mẫu giáo Nhơn Hải	thôn Khánh Nhơn, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.2213 905		041.10.33.H43
7.1.42	H43.33.10.42	Trường mẫu giáo Thanh Hải	thôn Mỹ Tân, xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3879 174		042.10.33.H43
7.1.43	H43.33.10.43	Trường mẫu giáo Vĩnh Hải	thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3507 462		043.10.33.H43
7.1.44	H43.33.10.44	Trường mầm non Ninh Hải	Khu phố Ninh Chũ, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận		0259.3873 167		044.10.33.H43
<i>Mã chờ từ H43.33.10.45 đến H43.33.10.999 để dự trữ</i>							
8	H43.34	Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước					000.00.34.H43
8.1	H43.34.10	Phòng Giáo dục và Đào tạo					000.10.34.H43
8.1.1	H43.34.10.1	Trường THCS Phan Bội Châu	thôn Phước Thiện, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3862 100		001.10.34.H43
8.1.2	H43.34.10.2	Trường THCS Trần Thi	xã Thuận Hòa, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3868 214		002.10.34.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
8.1.3	H43.34.10.3	Trường THCS Lê Quý Đôn	thôn Hiếu Lễ, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3965 273		003.10.34.H43
8.1.4	H43.34.10.4	Trường THCS Đồng Đậu	thôn Thái Giao, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3965 024		004.10.34.H43
8.1.5	H43.34.10.5	Trường THCS Huỳnh Phước	xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3864 676		005.10.34.H43
8.1.6	H43.34.10.6	Trường THCS Trương Định	xã Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3515 222		006.10.34.H43
8.1.7	H43.34.10.7	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	KP8, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.2244 145		007.10.34.H43
8.1.8	H43.34.10.8	Trường THCS Phước Vinh	xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		02593 862 420		008.10.34.H43
8.1.9	H43.34.10.9	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	thôn An Thạnh, xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3868 043		009.10.34.H43
8.1.10	H43.34.10.10	Trường THCS Phan Đình Phùng	xã Phước Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3868 090		010.10.34.H43
8.1.11	H43.34.10.11	Trường tiểu học Ninh Quý	thôn Ninh Quý, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận		0259.3862 030		011.10.34.H43
8.1.12	H43.34.10.12	Trường tiểu học Phước Thiện	thôn Phước Thiện 1, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3862 131		012.10.34.H43
8.1.13	H43.34.10.13	Trường tiểu học Phước An	thôn Phước An 1, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3862 152		013.10.34.H43
8.1.14	H43.34.10.14	Trường tiểu học Liên Sơn 1	Liên Sơn 1, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3862 160		014.10.34.H43
8.1.15	H43.34.10.15	Trường tiểu học Liên Sơn 2- Bảo Vinh	Liên Sơn 2, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3862 727		015.10.34.H43
8.1.16	H43.34.10.16	Trường tiểu học Phú Nhuận	thôn Phú Nhuận, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3868 197		016.10.34.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
8.1.17	H43.34.10.17	Trường tiểu học Hiệp Hòa	thôn Hiệp Hòa, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3868 738		017.10.34.H43
8.1.18	H43.34.10.18	Trường tiểu học Thuận Hòa	thôn Thuận Hòa, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3868 169		018.10.34.H43
8.1.19	H43.34.10.19	Trường tiểu học Phước Khánh	thôn Phước Khánh, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3868 198		019.10.34.H43
8.1.20	H43.34.10.20	Trường tiểu học Vạn Phước	thôn Phước Khánh, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3868 189		020.10.34.H43
8.1.21	H43.34.10.21	Trường tiểu học Phước Đồng	thôn Phước Đồng, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận		0259.3965 292		021.10.34.H43
8.1.22	H43.34.10.22	Trường tiểu học Thọ Sanh	thôn Trường Thọ, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận		0259.3965 210		022.10.34.H43
8.1.23	H43.34.10.23	Trường tiểu học Hiếu Lễ	thôn Hiếu Lễ, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3965 294		023.10.34.H43
8.1.24	H43.34.10.24	Trường tiểu học Chắt Thường	thôn Chắt Thường, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3965 293		024.10.34.H43
8.1.25	H43.34.10.25	Trường tiểu học Hoài Nhơn	thôn Hoài Nhơn, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3965 377		025.10.34.H43
8.1.26	H43.34.10.26	Trường tiểu học Hoài Trung	xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3965 052		026.10.34.H43
8.1.27	H43.34.10.27	Trường tiểu học Như Bình	thôn Như Bình, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3867 017		027.10.34.H43
8.1.28	H43.34.10.28	Trường tiểu học Hữu Đức	thôn Hữu Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3864 670		028.10.34.H43
8.1.29	H43.34.10.29	Trường tiểu học Tân Đức	thôn Tân Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3864 948		029.10.34.H43
8.1.30	H43.34.10.30	Trường tiểu học La Chữ	thôn La Chữ, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3864 952		030.10.34.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
8.1.31	H43.34.10.31	Trường tiểu học Hậu Sanh	thôn Hậu Sanh, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3864 934		031.10.34.H43
8.1.32	H43.34.10.32	Trường tiểu học Phú Quý 1	Khu Phố 5, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3864 767		032.10.34.H43
8.1.33	H43.34.10.33	Trường tiểu học Phú Quý 2	Khu phố 15, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3864 974		033.10.34.H43
8.1.34	H43.34.10.34	Trường tiểu học Vĩnh Thuận	thôn Phú Quý, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3865 072		034.10.34.H43
8.1.35	H43.34.10.35	Trường tiểu học Mỹ Nghiệp	thôn Mỹ Nghiệp, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3865 118		035.10.34.H43
8.1.36	H43.34.10.36	Trường tiểu học Chung Mỹ	Khu phố 6, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3865 136		036.10.34.H43
8.1.37	H43.34.10.37	Trường tiểu học Bình Quý	Khu phố 15, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3868 163		037.10.34.H43
8.1.38	H43.34.10.38	Trường tiểu học Từ Tâm 1	thôn Từ Tâm, xã Phước Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3868 059		038.10.34.H43
8.1.39	H43.34.10.39	Trường tiểu học Từ Tâm 2	thôn Từ Tâm 2, xã Phước Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận				039.10.34.H43
8.1.40	H43.34.10.40	Trường tiểu học Thành Tín	thôn Thành Tín, xã Phước Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3868 186		040.10.34.H43
8.1.41	H43.34.10.41	Trường tiểu học Hòa Thủy	xã Phước Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		02593 868 556		041.10.34.H43
8.1.42	H43.34.10.42	Trường tiểu học Long Bình	thôn Long Bình, xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3868 025		042.10.34.H43
8.1.43	H43.34.10.43	Trường tiểu học An Thạnh	xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3868 072		043.10.34.H43
8.1.44	H43.34.10.44	Trường tiểu học Tuấn Tú	thôn Tuấn Tú, xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3868 073		044.10.34.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
8.1.45	H43.34.10.45	Trường mầm non Sơn Ca	Khu phố 4, TT Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3864 714		045.10.34.H43
8.1.46	H43.34.10.46	Trường mẫu giáo An Hải	thôn Long Bình, xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3868 467		046.10.34.H43
8.1.47	H43.34.10.47	Trường mẫu giáo Phước Hữu	thôn Hữu Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3506 153		047.10.34.H43
8.1.48	H43.34.10.48	Trường mẫu giáo tư thực Kiều Đàm	xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3868 073		048.10.34.H43
8.1.49	H43.34.10.49	Trường mẫu giáo Măng Non	Khu phố 1, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3866 407		049.10.34.H43
8.1.50	H43.34.10.50	Trường mẫu giáo Phước Hải	thôn Từ Tâm, xã Phước Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3668 136		050.10.34.H43
8.1.51	H43.34.10.51	Trường mẫu giáo Phước Thuận	thôn Thuận Hòa, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3506 200		051.10.34.H43
8.1.52	H43.34.10.52	Trường mẫu giáo Phước Sơn	thôn Phước Thiện, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3506 118		052.10.34.H43
8.1.53	H43.34.10.53	Trường mẫu giáo Phước Vinh	thôn Phước An 1, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3862 634		053.10.34.H43
8.1.54	H43.34.10.54	Trường mẫu giáo Phước Hậu	thôn Hiếu Lễ, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3506 219		054.10.34.H43
8.1.55	H43.34.10.55	Trường mẫu giáo Phước Thái	thôn Như Bình, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3635 111		055.10.34.H43
8.1.56	H43.34.10.56	Trường mẫu giáo Phước Dân 2	Khu Phố 10, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.3244 052		056.10.34.H43
<i>Mã chờ từ H43.34.10.57 đến H43.34.10.999 để dự trữ</i>							
9	H43.35	Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn					000.00.35.H43
9.1	H43.35.8	Phòng Giáo dục và Đào					000.10.35.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
		tạo					
9.1.1	H43.35.8.1	Trường THCS Lê Lợi	xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3824 867		001.10.35.H43
9.1.2	H43.35.8.2	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	QL1A, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận		0259.2244 146		002.10.35.H43
9.1.3	H43.35.8.3	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng	xã Lương Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3855 113		003.10.35.H43
9.1.4	H43.35.8.4	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	thôn Tân Lập, xã Hòa Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3851 326		004.10.35.H43
9.1.5	H43.35.8.5	Trường THCS Phan Đình Phùng	xã Ma Nới, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3865 565		005.10.35.H43
9.1.6	H43.35.8.6	Trường THCS Trần Hưng Đạo	xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3859 555		006.10.35.H43
9.1.7	H43.35.8.7	Trường THCS Trần Quốc Toản	QL27, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3505 767		007.10.35.H43
9.1.8	H43.35.8.8	Trường THCS Quang Trung	xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.2244 146		008.10.35.H43
9.1.9	H43.35.8.9	Trường tiểu học Lâm Sơn	QL27, xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3852 236		009.10.35.H43
9.1.10	H43.35.8.10	Trường tiểu học Lâm Sơn A	Tầm Ngân 2, xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3824 867		010.10.35.H43
9.1.11	H43.35.8.11	Trường tiểu học Lâm Sơn B	thôn Gòn, xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3852 413		011.10.35.H43
9.1.12	H43.35.8.12	Trường tiểu học Lập Lá	thôn Lập Lá, xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.2217 126		012.10.35.H43
9.1.13	H43.35.8.13	Trường tiểu học Nhơn Sơn	thôn Đắc Nhơn, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3853 159		013.10.35.H43
9.1.14	H43.35.8.14	Trường tiểu học Nhơn Sơn	thôn Lương Cang, xã Nhơn Sơn,		0259.3853 473		014.10.35.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
		A	huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận				
9.1.15	H43.35.8.15	Trường tiểu học Nhơn Sơn B	thôn Lương Tri, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3824 867		015.10.35.H43
9.1.16	H43.35.8.16	Trường tiểu học Nha Hồ	thôn Nha Hồ, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3853 126		016.10.35.H43
9.1.17	H43.35.8.17	Trường tiểu học Mỹ Sơn A	thôn Phú Thủy, xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3853 321		017.10.35.H43
9.1.18	H43.35.8.18	Trường tiểu học Mỹ Sơn B	thôn Tân Mỹ, xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3850 620		018.10.35.H43
9.1.19	H43.35.8.19	Trường tiểu học Mỹ Sơn C	thôn Mỹ Hiệp, xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3853 759		019.10.35.H43
9.1.20	H43.35.8.20	Trường tiểu học Tân Sơn A	Đường Lê Duẩn, Thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 432		020.10.35.H43
9.1.21	H43.35.8.21	Trường tiểu học Tân Sơn B	Khu phố 4, Thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 289		021.10.35.H43
9.1.22	H43.35.8.22	Trường tiểu học Quảng Sơn	thôn Thạch Hà, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3850 947		022.10.35.H43
9.1.23	H43.35.8.23	Trường tiểu học Quảng Sơn B	Thôn Triệu Phong 2, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		02593 3850 287		024.10.35.H43
9.1.24	H43.35.8.24	Trường tiểu học Lương Sơn A	thôn Trà Giang 2, xã Lương Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 534		026.10.35.H43
9.1.25	H43.35.8.25	Trường tiểu học Lương Sơn B	xã Lương Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 977		027.10.35.H43
9.1.26	H43.35.8.26	Trường tiểu học Lương Sơn C	thôn Tân Lập 2, xã Lương Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3855 119		028.10.35.H43
9.1.27	H43.35.8.27	Trường tiểu học Hoà Sơn	thôn Tân Hoà, xã Hoà Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3850 838		029.10.35.H43
9.1.28	H43.35.8.28	Trường tiểu học Ma Nới	thôn Ú, xã Ma Nới, huyện Ninh Sơn,		0259.3856 611		030.10.35.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
			tỉnh Ninh Thuận				
9.1.29	H43.35.8.29	Trường tiểu học Tà Nôi	thôn Tà Nôi, Xã Ma Nới, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3555 699		031.10.35.H43
9.1.30	H43.35.8.30	Trường mẫu giáo Lâm Sơn	thôn Lâm Phú, xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3855 348		033.10.35.H43
9.1.31	H43.35.8.31	Trường mẫu giáo Hoa Lan	thôn Lương Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0933 165 104		034.10.35.H43
9.1.32	H43.35.8.32	Trường mẫu giáo Hoa Mai	xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3850 838		036.10.35.H43
9.1.33	H43.35.8.33	Trường mẫu giáo Hoa Phượng	xã Hòa Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.2245 509		037.10.35.H43
9.1.34	H43.35.8.34	Trường mẫu giáo Hoa Đào	thôn Ú, Xã Ma Nới, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3555 699		038.10.35.H43
9.1.35	H43.35.8.35	Trường mẫu giáo Mỹ Sơn	QL27, xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3859 257		039.10.35.H43
9.1.36	H43.35.8.36	Trường mẫu giáo Nhơn Sơn	thôn Đắc Nhơn, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3856 611		040.10.35.H43
9.1.37	H43.35.8.37	Trường mầm non Hoa Hồng	Song Mỹ 2, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 267		041.10.35.H43
9.1.38	H43.35.8.38	Trường Phổ thông dân tộc Nội trú cấp Trung học cơ sở Ninh Sơn	Khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận		0259.3854 805		
<i>Mã chờ từ H43.35.8.39 đến H43.35.8.999 để dự trữ</i>							
10	H43.36	Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm					000.00.36.H43
10.1	H43.36.10	Phòng Giáo dục và Đào tạo					000.10.36.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
10.1.1	H43.36.10.1	Trường THCS Lý Tự Trọng	Số 246 Thống Nhất, phường Kinh Dinh, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3822 739		001.10.36.H43
10.1.2	H43.36.10.2	Trường THCS Võ Thị Sáu	Số 3 đường Nguyễn Trãi, phường Kinh Dinh, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0235 3971 207		002.10.36.H43
10.1.3	H43.36.10.3	Trường THCS Trần Hưng Đạo	Đường Mười Sáu Tháng Tư, phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3833 100		003.10.36.H43
10.1.4	H43.36.10.4	Trường THCS Trần Phú	Đường Trần Quang Diệu, phường Mỹ Bình, TP PR-TC, tỉnh Ninh Thuận		0259.3820 446		004.10.36.H43
10.1.5	H43.36.10.5	Trường THCS Lê Hồng Phong	Số 56 đường 21 Tháng 8, phường Phú Hà, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3824 084		005.10.36.H43
10.1.6	H43.36.10.6	Trường THCS Lê Văn Tám	Đường Đồng Đậu, phường Phước Mỹ, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3824 066		006.10.36.H43
10.1.7	H43.36.10.7	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Phường Đô Vinh, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3888 276		007.10.36.H43
10.1.8	H43.36.10.8	Trường TH và THCS Lê Đình Chinh	Số 58 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Văn Hải, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận		0259.3891 338		008.10.36.H43
10.1.9	H43.36.10.9	Trường THCS Trần Thi	Đường Trần Thi, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3147 285		009.10.36.H43
10.1.10	H43.36.10.10	Trường THCS Đông Hải	Khu phố 2, Phường Đông Hải, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh thuận		0259.3998 198		010.10.36.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
10.1.11	H43.36.10.11	Trường tiểu học Đô Vinh 1	Khu 6, Phường Đô Vinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3888 330		011.10.36.H43
10.1.12	H43.36.10.12	Trường tiểu học Đô Vinh 2	Số 1118, đường 21/8, Phường Đô Vinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3888 021		012.10.36.H43
10.1.13	H43.36.10.13	Trường tiểu học Đô Vinh 3	Số 24 đường Bác Ái, Phường Đô Vinh, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3888 503		013.10.36.H43
10.1.14	H43.36.10.14	Trường tiểu học Bảo An 1	Số 685 Đường 21/8, Phường Bảo An, TP Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3888 349		014.10.36.H43
10.1.15	H43.36.10.15	Trường tiểu học Bảo An 2	Số 659 Đường 21/8, Phường Bảo An, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3888 424		015.10.36.H43
10.1.16	H43.36.10.16	Trường tiểu học Bảo An 3	Số 464 Đường 21/8, Phường Bảo An, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3824 066		016.10.36.H43
10.1.17	H43.36.10.17	Trường tiểu học Phước Mỹ 1	Số 04 đường Duy Tân, Khu 4, phường Phước Mỹ, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3824 130		017.10.36.H43
10.1.18	H43.36.10.18	Trường tiểu học Phủ Hà 1	Số 70, Đường 21/8, Phường Phủ Hà, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3824 212		018.10.36.H43
10.1.19	H43.36.10.19	Trường tiểu học Phủ Hà 2	Số 02 đường Lương Ngọc Quyến, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3822 163		019.10.36.H43
10.1.20	H43.36.10.20	Trường tiểu học Thanh Sơn	Đường Ngô Gia Tự, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3824 548		020.10.36.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
10.1.21	H43.36.10.21	Trường tiểu học Đạo Long	Khu 5, Phường Đạo Long, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3822 275		021.10.36.H43
10.1.22	H43.36.10.22	Trường tiểu học Mỹ Hương	Số 8 đường Hùng Vương, Phường Mỹ Hương, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3822 830		022.10.36.H43
10.1.23	H43.36.10.23	Trường tiểu học Kinh Dinh	Khu 7, Phường Kinh Dinh, TP Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3824 721		023.10.36.H43
10.1.24	H43.36.10.24	Trường tiểu học Đài Sơn	Số 31A Ngô Gia Tự, phường Thanh Sơn, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3825 277		024.10.36.H43
10.1.25	H43.36.10.25	Trường tiểu học Tấn Tài 1	Khu phố 2, Phường Tấn Tài, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3825 112		025.10.36.H43
10.1.26	H43.36.10.26	Trường tiểu học Tấn Tài 2	Số 38 đường Nguyễn Thái Bình, phường Tấn tài, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận		0259.3822 276		026.10.36.H43
10.1.27	H43.36.10.27	Trường tiểu học Tấn Tài 3	Đường Hồ Xuân Hương, phường Thanh Sơn, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3825 161		027.10.36.H43
10.1.28	H43.36.10.28	Trường tiểu học Thành Hải 1	thôn Tân Sơn 2, xã Thành Hải, TP Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận		0259.3822 162		028.10.36.H43
10.1.29	H43.36.10.29	Trường tiểu học Thành Hải 2	thôn Công Thành, xã Thành Hải, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3825 904		029.10.36.H43
10.1.30	H43.36.10.30	Trường tiểu học Văn Hải 1	Khu phố 3, Phường Văn Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3823 041		030.10.36.H43
10.1.31	H43.36.10.31	Trường tiểu học Văn Hải 2	Khu phố 6, Phường Văn Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận		0259.3826 086		031.10.36.H43
10.1.32	H43.36.10.32	Trường tiểu học Văn Hải 3	Số 49, đường Nguyễn Thị Minh Khai,		0259.3890 181		032.10.36.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
			TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận				
10.1.33	H43.36.10.33	Trường tiểu học Văn Hải 4	Khu phố 11, Phường Văn Hải, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3891 267		033.10.36.H43
10.1.34	H43.36.10.34	Trường tiểu học Mỹ Bình	Đường Nguyễn Văn Nhu, khu phố 5, phường Mỹ Bình, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3833 308		034.10.36.H43
10.1.35	H43.36.10.35	Trường tiểu học Đông Hải 1	Khu phố 5, Phường Đông Hải, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3895 084		035.10.36.H43
10.1.36	H43.36.10.36	Trường tiểu học Đông Hải 2	Khu phố 6, Phường Đông Hải, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3895 128		036.10.36.H43
10.1.37	H43.36.10.37	Trường tiểu học Đông Hải 3	Số 04, đường Hải thượng Lân Ông, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3895 051		037.10.36.H43
10.1.38	H43.36.10.38	Trường tiểu học Mỹ Đông	Khu phố 4, Phường Mỹ Đông, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3895 114		038.10.36.H43
10.1.39	H43.36.10.39	Trường tiểu học Mỹ Hải	Khu phố 2, Phường Mỹ Hải, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3895 032		039.10.36.H43
10.1.40	H43.36.10.40	Trường tiểu học Phú Thọ	Thôn Phú Thọ, phường Đông Hải, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3868 565		040.10.36.H43
10.1.41	H43.36.10.41	Trường mầm non Đô Vinh	Khu 4, Phường Đô Vinh, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3 889147		041.10.36.H43
10.1.42	H43.36.10.42	Trường mẫu giáo Bảo An	Khu phố 4, Phường Bảo An, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3881 773		042.10.36.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
10.1.43	H43.36.10.43	Trường mẫu giáo Phước Mỹ	Số 17 đường Tô Hiến Thành, Phường Phước Mỹ, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3820 779		043.10.36.H43
10.1.44	H43.36.10.44	Trường mẫu giáo Hoàng Mai	Phường Phước Mỹ, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.2240 015		044.10.36.H43
10.1.45	H43.36.10.45	Trường mẫu giáo tư thực Ánh Dương	Phường Phước Mỹ, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3824 098		045.10.36.H43
10.1.46	H43.36.10.46	Trường mẫu giáo Phủ Hà	Số 91 đường 21 Tháng 8, phường Phủ Hà, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3820 780		046.10.36.H43
10.1.47	H43.36.10.47	Trường mẫu giáo Măng non Mỹ Hải	Phường Mỹ Hải, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.2210 607		047.10.36.H43
10.1.48	H43.36.10.48	Trường mẫu giáo Đạo Long	Số 106 đường Cao Thắng, Phường Đạo Long, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3825 122		048.10.36.H43
10.1.49	H43.36.10.49	Trường mẫu giáo Kinh Dinh	Số 56/4 đường Lê Lợi, Phường Kinh Dinh, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3820 270		049.10.36.H43
10.1.50	H43.36.10.50	Trường mẫu giáo TT Ánh Sáng	Phường Kinh Dinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3827 077		050.10.36.H43
10.1.51	H43.36.10.51	Trường mẫu giáo Tấn Tài	Số 25/8 đường Nguyễn Thượng Hiền, P.Tấn Tài, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3820 261		051.10.36.H43
10.1.52	H43.36.10.52	Trường mẫu giáo Đông Hải	Phường Đông Hải, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3896 356		052.10.36.H43
10.1.53	H43.36.10.53	Trường mẫu giáo Mỹ Đông	Phường Mỹ Đông, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3895 715		053.10.36.H43
10.1.54	H43.36.10.54	Trường mẫu giáo Mỹ Bình	Khu phố 1, Phường Mỹ Bình, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3922 914		054.10.36.H43

STT	Mã định danh điện tử theo QĐ 20/2020/QĐ-TTg	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT (cũ)
10.1.55	H43.36.10.55	Trường mẫu giáo Vành Khuyên	Đường Hoàng Diệu, Phường Mỹ Bình, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3824 094		055.10.36.H43
10.1.56	H43.36.10.56	Trường mẫu giáo Đài Sơn	Hẻm 32 đường Thống Nhất, Phường Đài Sơn, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3832 960		056.10.36.H43
10.1.57	H43.36.10.57	Trường mẫu giáo Văn Hải	Số 84 đường Trường Chinh, Phường Văn Hải, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3820 431		057.10.36.H43
10.1.58	H43.36.10.58	Trường mẫu giáo Thành Hải	Thôn Tân Sơn 2, xã Thành Hải, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3936 029		058.10.36.H43
10.1.59	H43.36.10.59	Trường mẫu giáo Sao Mai	Phường Tấn Tài, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3825 278		059.10.36.H43
10.1.60	H43.36.10.60	Trường mầm non Mỹ Hương	Phường Mỹ Hương, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3839 434		060.10.36.H43
10.1.61	H43.36.10.61	Trường mầm non 16/4	Số 90 đường Quang Trung, Phường Thanh Sơn, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3836 546		061.10.36.H43
10.1.62	H43.36.10.62	Trường mầm non Kiều Đàm	Phường Bảo An, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.2240 337		062.10.36.H43
10.1.63	H43.36.10.63	Trường mầm non Bình Minh	Phường Đô Vinh, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3889 759		063.10.36.H43
10.1.64	H43.36.10.64	Trường mầm non Thông Trí	Số 270 đường Ngô Gia Tự, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.3838 626		064.10.36.H43
10.1.65	H43.36.10.65	Trường mầm non Minh Triều	Phường Mỹ Đông, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		0259.6270 190		065.10.36.H43

[illegible]